TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:169/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 209/2026/TLST-HNGĐ, ngày 15tháng 5 năm 2026 về việc *"Ly hôn"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố D (buôn Đ), xã P, tỉnh Gia Lai.

-*Bị đơn:* Ông Lê Trương Văn M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố D (buôn Đ), xã P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Trương Văn M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con:* Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Trương Văn M có 01 *(một)* con chung là Trương Mỹ A, sinh năm 2002. Hiện con chung đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống nên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng).* Toà án tiến hành hoà giải các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng),* trong đó bà Nguyễn Thị L phải nộp 75.000 đồng *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* và ông Lê Trương Văn M phải nộp 75.000 đồng *(bảy mươi lăm nghìn đồng).* Bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn*

đồng) cả phần của ông Lê Trương Văn M nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004592 ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 300.000 đồng - 150.000 đồng = 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* chênh lệch.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV TAND T. Gia Lai;
- VKSND khu vực 12;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Phú Túc;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Dung